



TÀI LIỆU HỎI ĐÁP

Thực hiện các chính sách về giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Luật Lao động và Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020

Hà Nội, 2023

Lời cảm ơn

Tài liệu hỏi đáp thực hiện các chính sách về giáo dục mầm non theo quy định của Bộ luật Lao động và Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 được thực hiện nhằm giải đáp những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non ngoài công lập tại địa bàn nơi có nhiều lao động. Tài liệu được thực hiện với sự tài trợ của Chuyên đề Giới thuộc Chương trình Đối tác Chiến lược giữa Chính phủ Australia và Nhóm Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (ABP).

Nhóm biên soạn tài liệu này bao gồm bà Helle Buchhave, Trưởng Chuyên đề Giới thuộc ABP, bà Phan Thanh Minh, Chuyên viên Vụ Pháp chế Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ông Vũ Cương (chuyên gia độc lập của Ngân hàng Thế giới), ông Nguyễn Tam Giang (cán bộ Ngân hàng Thế giới), bà Nguyễn Thị Bích Thúy, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Lao động nữ và Giới, Viện Khoa học Lao động và Xã hội.

Tài liệu được hoàn thành với sự hợp tác và hỗ trợ nhiệt tình của nhiều cơ quan ở cấp trung ương và địa phương. Nhóm biên soạn xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành đến tất cả các tổ chức và cá nhân đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành Tài liệu này, đặc biệt là Vụ Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính), Tổng cục Quản lý Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Vụ Chính sách thuế (Tổng cục Thuế), Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh An Giang. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Tân, Bình Chánh (thành phố Hồ Chí Minh), quận Liên Chiểu và huyện Hòa Vang (thành phố Đà Nẵng), thành phố Long Xuyên (tỉnh An Giang), Công ty tài chính quốc tế (IFC) thuộc nhóm Ngân hàng thế giới, Hiệu trưởng trường mầm non Học viện Hoa kỳ (An Giang) và Trung tâm Chăm sóc và GDMN OneSky Đà Nẵng.

Trong quá trình biên soạn Tài liệu, nhóm biên soạn cũng đã nhận được sự tư vấn, góp ý trực tiếp và xuyên suốt của nhiều chuyên viên cơ quan nhà nước, thành viên Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, cán bộ Liên đoàn Lao động tỉnh, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, chuyên gia tư vấn và nhiều cá nhân khác. Chúng tôi bày tỏ sự biết ơn chân thành đến mọi đóng góp của họ. Chúng tôi thành thực xin lỗi nếu còn cá nhân, tổ chức nào khác đã hỗ trợ chúng tôi mà vô tình chưa được nêu tên.

Mục lục

Giới thiệu chung.....	5
Bối cảnh và ý nghĩa của việc biên soạn Tài liệu hỏi đáp.....	5
Mục tiêu của tài liệu.....	5
Nguyên tắc biên soạn.....	6
Phương pháp biên soạn.....	6
Bố cục của Tài liệu:.....	6
Phần 1: Hỏi đáp các vấn đề chung.....	7
Phần 2: Các vấn đề về chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập.....	8
Phần 3: Các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non.....	11
Phần 4: Các vấn đề liên quan đến các chính sách đối với trẻ em mầm non ở địa bàn nhiều lao động.....	14
Phần 5: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến người sử dụng lao động.....	18
Phần 6: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến đầu tư vào lĩnh vực GDMN.....	22
Phần Phụ lục.....	28
Phụ lục A. Trường mầm non tư thục hoạt động trên đất công thuê của Liên đoàn Lao động tỉnh.....	28
Phụ lục B. Mô hình công tư kết hợp về giáo dục mầm non dành cho con em công nhân khu công nghiệp OneSky Đà Nẵng.....	30
Phụ lục C. Các chính sách đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh phát triển GDMN tại địa bàn có KCN.....	35

Hình

Hình 1. Quy trình thủ tục xét duyệt kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ở các cơ sở GDMN độc lập.....	10
Hình 2. Quy trình xét duyệt và thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp hàng tháng đối với giáo viên mầm non tại cơ sở GDMN độc lập.....	13
Hình 3. Quy trình xét duyệt và thanh toán kinh phí trợ cấp trẻ mầm non là con em công nhân, người lao động làm việc ở địa bàn có nhiều lao động.....	16

Hộp

Hộp 1. Doanh nghiệp hỗ trợ dịch vụ chăm sóc trẻ em - trường hợp của công ty Pou Chen..	20
Hộp 2. Ví dụ về các chính sách điển hình do một số tỉnh ban hành để khuyến khích xã hội hóa dịch vụ GDMN.....	27

Bảng ký hiệu chữ viết tắt

GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDMN	Giáo dục mầm non
HĐND	Hội đồng nhân dân
KCN	Khu công nghiệp
LĐBTXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
UBND	Ủy ban nhân dân

Giới thiệu chung

Bối cảnh và ý nghĩa của việc biên soạn Tài liệu hỏi đáp

Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Là văn bản pháp luật toàn diện nhất điều chỉnh các vấn đề về lao động, việc làm tại Việt Nam, Bộ luật Lao động được đánh giá là một bước tiến quan trọng để hoàn thiện chính sách đối với lao động nữ và thúc đẩy bình đẳng giới, chuyển cách tiếp cận từ “bảo vệ lao động nữ” sang cách tiếp cận đảm bảo, thúc đẩy bình đẳng giới. Trong đó, Bộ luật Lao động đã dành riêng một chương (chương X) với 8 điều (từ Điều 135 đến Điều 142) để đề cập đến những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới. Đặc biệt, các điều 135 và 136 đã đề cập trực tiếp đến những vấn đề liên quan đến dịch vụ giáo dục mầm non (GDMN) cho con của người lao động.

Để thực hiện Bộ luật Lao động, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị định 145) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó các điều 74, 75, 77, 81, 82, 83 và 87 tập trung vào các chính sách về GDMN nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của người lao động.

Việc Bộ luật Lao động và Nghị định 145 có những quy định riêng về chính sách GDMN thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, bởi lẽ việc gửi được con nhỏ đến các cơ sở GDMN sẽ làm tăng cơ hội tiếp cận việc làm được trả công cho phụ nữ, giúp họ hoà nhập sâu hơn vào đời sống xã hội. Từ đó, sẽ hỗ trợ nâng cao thu nhập, giảm nghèo và tăng cường tiến bộ của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, chính sách GDMN là vấn đề phức tạp, liên ngành, được dẫn chiếu/vận dụng từ nhiều văn bản pháp luật thuộc các chuyên ngành khác nhau. Việc biên soạn tài liệu hỏi đáp sẽ giúp trực tiếp trả lời hoặc gợi ý cách vận dụng chính sách cho các bên có liên quan, giảm bớt thời gian và công sức phải đi tìm nhiều văn bản pháp luật khác nhau.

Đối với chính quyền các địa phương, đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích để các địa phương triển khai thực hiện chính sách GDMN trên địa bàn theo thẩm quyền.

Mục tiêu của tài liệu

Tài liệu hướng dẫn hỏi đáp này được biên soạn với các mục tiêu như sau:

Thứ nhất, Tài liệu tập trung diễn giải về chuyên môn những vấn đề thuộc về chính sách đối với GDMN được quy định trong Bộ luật Lao động và Nghị định 145 nhằm hỗ trợ việc hiểu và thực hiện chính sách GDMN giữa các địa phương, từ đó giúp người lao động có con nhỏ trong độ tuổi mầm non có thể được hưởng lợi tối đa từ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Thứ hai, Tài liệu gợi ý các phương án vận dụng chính sách đối với GDMN được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của từng địa phương.

Thứ ba, đối với những vấn đề đa chiều mà việc đề xuất chính sách phụ thuộc vào nhiều điều kiện cụ thể được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, Tài liệu sẽ gợi ý những văn bản quan trọng có liên quan để các bên nghiên cứu khi triển khai, xây dựng chính sách cụ thể ở địa phương.

Nguyên tắc biên soạn

Tài liệu hướng dẫn hỏi đáp là một tài liệu mang tính chất hướng dẫn của chuyên gia, nhằm giúp các bên quan tâm có thể hiểu rõ hơn về các quy định liên quan đến chính sách GDMN ở địa bàn có nhiều lao động và hỗ trợ thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với dịch vụ này. Tài liệu không có tính chất pháp lý như một văn bản quy phạm pháp luật chính thức của cơ quan nhà nước.

Về phạm vi hướng dẫn: Tài liệu tập trung làm rõ những vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích phát triển GDMN của trung ương, tập trung vào các điều đã được quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Lao động và các Điều 74, 75, 77, 81, 82, 83 và 87 của Nghị định 145.

Trong trường hợp các vấn đề hỏi đáp có liên quan đến các chính sách khác của nhà nước (như chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân vào lĩnh vực GDMN theo chủ trương xã hội hoá), Tài liệu sẽ hướng dẫn, hỗ trợ giải đáp các vấn đề mang tính nguyên tắc, và dẫn chiếu sang các văn bản pháp luật phù hợp, nhưng sẽ không đi sâu hướng dẫn các nội dung mang tính chuyên môn của những chính sách đó.

Phương pháp biên soạn

Tài liệu hướng dẫn hỏi đáp được biên soạn dưới sự hướng dẫn về chuyên môn của Vụ pháp chế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH), trên cơ sở trao đổi và thảo luận kỹ lưỡng giữa các chuyên gia và cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan, với sự hỗ trợ kịp thời của Ngân hàng thế giới/Dự án ABP2 về Giới. Nội dung hỏi đáp được tổng hợp từ những câu hỏi/vấn đề được nhiều địa phương gửi công văn về yêu cầu làm rõ hoặc giải đáp. Các ví dụ điển hình được trình bày trong phần Phụ lục nhằm minh họa cho những cơ chế, chính sách và vấn đề không có một câu trả lời duy nhất mà phụ thuộc vào quyết định cụ thể của từng địa phương. Việc trình bày các ví dụ này chỉ mang tính chất minh họa cho vấn đề được giải đáp và để người đọc tham khảo.

Tài liệu cũng đã được tham vấn rộng rãi với một số địa phương có nhiều địa bàn có nhiều lao động như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương,....

Bố cục của Tài liệu:

Tài liệu hướng dẫn hỏi đáp được bố cục thành 6 phần

- Phần 1: Hỏi đáp các vấn đề chung

- Phần 2: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến chính sách đối với các cơ sở GDMN
- Phần 3: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích giáo viên GDMN
- Phần 4: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến các chính sách đối với cha mẹ và trẻ em trong độ tuổi GDMN ở địa bàn nhiều lao động
- Phần 5: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến người sử dụng lao động
- Phần 6: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến đầu tư tư nhân vào lĩnh vực GDMN

Phần 1: Hỏi đáp các vấn đề chung

CÂU HỎI 1: Thế nào là nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách khuyến khích GDMN của Nghị định 145? Cơ quan nào xác định "nơi có nhiều lao động"?

TRẢ LỜI:

Điều 75 Nghị định 145 đã xác định hai trường hợp sau đây được coi là nơi có nhiều lao động:

- Thứ nhất, những khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (trong Tài liệu này đều gọi chung là khu công nghiệp – KCN) có từ 5.000 người lao động trở lên làm việc trong các doanh nghiệp và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn KCN.
- Thứ hai, xã, phường, thị trấn có từ 3.000 người lao động trở lên đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã, phường, thị trấn đó.

Lưu ý: Như vậy, để một địa bàn được xác định là nơi có nhiều lao động thì lao động tại địa bàn đó phải có đăng ký chính thức (như đóng bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp hoặc đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật) để các cơ quan quản lý nhà nước có thể theo dõi, quản lý. Đây cũng là một căn cứ quan trọng để người lao động có thể được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước.

Điều 87 Nghị định 145 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát, xác định "nơi có nhiều lao động".

CÂU HỎI 2: Trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách khuyến khích GDMN là gì?

TRẢ LỜI:

Mặc dù phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) nói chung là sự nghiệp của toàn Đảng và toàn dân, nhưng theo phân cấp quản lý của hệ thống hành chính nhà nước, chính quyền cấp tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp về sự nghiệp phát triển GDMN tại địa phương. Chính quyền cấp tỉnh có thể thực hiện nhiệm vụ đó bằng nhiều cách: (i) trực tiếp đầu tư xây dựng các trường mầm non công lập; (ii) xây dựng cơ sở hạ tầng và cho tư nhân thuê lại để thành lập trường mầm non; hoặc (iii) chỉ đạo thực hiện cơ chế khuyến khích đầu tư tư nhân đầu tư vào lĩnh vực GDMN.

Cụ thể, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh chịu trách nhiệm cụ thể hoá các quy định, chính sách của trung ương thành các Nghị quyết về chính sách GDMN trên địa bàn tỉnh. UBND

tính chịu trách nhiệm chính về việc thực hiện các chính sách GDMN của trung ương và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách GDMN được HĐND tỉnh thông qua, trên địa bàn tỉnh. Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các trường mầm non công lập và ngoài công lập ở địa phương là UBND huyện, các nhóm/lớp trẻ độc lập là UBND cấp xã. Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT cấp huyện là đơn vị giúp UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo, giám sát về mặt chuyên môn của các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Phần 2: Các vấn đề về chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập

CÂU HỎI 3: Vì sao cần hỗ trợ các cơ sở GDMN dân lập, tư thực?

TRẢ LỜI:

Cơ sở GDMN là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng đến 6 tuổi khi cha mẹ các em đi làm. Các cơ sở GDMN bao gồm: nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 03 tuổi; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập nhận trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi; trường mầm non, lớp mầm non độc lập là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi (được gọi chung là cơ sở GDMN). Khả năng gửi được con em vào các cơ sở GDMN và chất lượng chăm sóc trẻ ở các cơ sở này có ảnh hưởng rất lớn đến việc cha mẹ các em có yên tâm và có đủ khả năng tài chính để gửi con hay không, cũng như ảnh hưởng đến quá trình phát triển đầu đời của trẻ. Do đó, hỗ trợ cơ sở GDMN là hình thức gián tiếp để giải phóng người lao động (nhất là phụ nữ) khỏi công việc chăm sóc con cái ở nhà không được trả lương và đảm bảo quyền được nuôi dạy có chất lượng của trẻ em. Các cơ sở GDMN công lập đã được nhà nước hỗ trợ bằng nhiều hình thức khác nhau như: quy định mức học phí mầm non thấp (thực chất, Nhà nước đã bao cấp một phần), lương của giáo viên mầm non được ngân sách nhà nước chi trả, cơ sở vật chất của các trường được nhà nước đầu tư, mặt bằng khuôn viên nhà trường được nhà nước cấp miễn phí...

So với các cơ sở GDMN công lập, các cơ sở GDMN tư thực, dân lập (nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực, dân lập, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thực, dân lập – sau đây gọi chung là cơ sở GDMN độc lập) không được hưởng những ưu đãi đó. Tuy nhiên, ở địa bàn nơi có nhiều lao động, số lượng các cơ sở GDMN công lập không đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ của người lao động, khiến một bộ phận lớn người lao động phải gửi con ở các cơ sở GDMN độc lập. Nếu thiếu sự hỗ trợ của Nhà nước, các cơ sở GDMN độc lập không thể giảm chi phí gửi trẻ để bảo đảm chất lượng, dẫn đến thiệt thòi cho người lao động. Vì vậy, các chính sách GDMN trong Nghị định 145 tập trung hỗ trợ cho các cơ sở GDMN độc lập để giúp người lao động có thể gửi con ở các cơ sở này với mức chi phí chấp nhận được và chất lượng giáo dục đảm bảo.

CÂU HỎI 4: Những loại hình cơ sở GDMN nào được hưởng ưu đãi từ các chính sách phát triển GDMN theo Nghị định 145?

TRẢ LỜI:

Các cơ sở GDMN được hưởng chính sách ưu đãi theo Nghị định 145 bao gồm: nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 03 tuổi; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập nhận trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi; trường mầm non, lớp mầm non độc lập là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi (được gọi chung là cơ sở GDMN độc lập)¹. Điều kiện để được hưởng ưu đãi:

1. Cơ sở này phải đóng trên địa bàn có nhiều lao động (theo tiêu chí đã nêu ở câu hỏi 1). Nếu một cơ sở GDMN độc lập có nhiều chi nhánh, trong đó chỉ có một số chi nhánh đóng trên địa bàn nơi có nhiều lao động, còn một số chi nhánh khác (kể cả trụ sở chính) không nằm trên địa bàn như vậy thì chỉ những chi nhánh đóng trên địa bàn được xác định là nơi có nhiều lao động mới được hưởng chính sách này.
2. Các cơ sở đó phải có đăng ký chính thức và phải được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập. Cụ thể: nếu là nhà trẻ tư thực, dân lập phải có quyết định cho phép thành lập của Chủ tịch UBND quận/huyện và cho phép hoạt động giáo dục của Trưởng phòng GD&ĐT cấp huyện²; nếu là nhóm trẻ độc lập, tư thực phải có quyết định cho phép thành lập của Chủ tịch UBND cấp xã³.
3. Cơ sở GDMN độc lập hiện phải có từ 30% số trẻ đang chăm sóc là con em của công nhân, người lao động đang làm việc ở các địa bàn có nhiều lao động.

CÂU HỎI 5: Cơ sở GDMN độc lập thuộc địa bàn nơi có nhiều lao động được hưởng những ưu đãi gì?

TRẢ LỜI: Cơ sở GDMN độc lập thuộc địa bàn nơi có nhiều lao động, có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần với mức hỗ trợ tối thiểu là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở GDMN độc lập. Mức hỗ trợ bằng tiền này nhằm hỗ trợ các cơ sở GDMN về trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ có thể nhiều hơn mức hỗ trợ nêu trên tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương (tỉnh/thành phố).

CÂU HỎI 6: Nếu một cơ sở GDMN độc lập có nhiều chi nhánh thì mức hỗ trợ này được tính trên mỗi chi nhánh hay cho cả cơ sở GDMN? Nếu cơ sở đó không có trụ sở chính đặt tại địa bàn nơi có nhiều lao động, mà chỉ có 1 số chi nhánh ở đó thì sao?

¹ Quy định tại khoản 2 Điều 81 Nghị định 145 đang mở rộng hơn đối tượng của Điều 5 Nghị định 105 (bổ sung thêm đối tượng nhà trẻ). Cơ sở GDMN độc lập theo Điều 5 Nghị định 105 chỉ bao gồm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non. Hướng dẫn này sử dụng khái niệm về cơ sở GDMN độc lập của Nghị định 145.

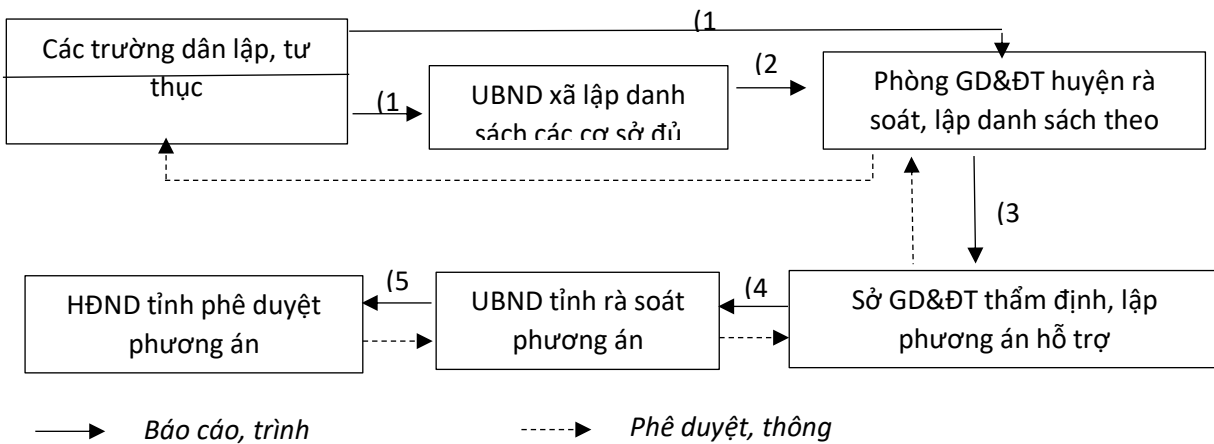
² Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

³ Khoản 6 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

TRẢ LỜI: Chính sách này được áp dụng cho từng địa điểm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, chỉ cần địa điểm đó bảo đảm điều kiện có chăm sóc, giáo dục từ 30% trẻ là con công nhân, người lao động làm việc ở địa bàn có nhiều lao động

CÂU HỎI 7: Thủ tục để một cơ sở GDMN độc lập cần làm để được hưởng các chính sách đó là gì?

TRẢ LỜI: Hình 1 mô tả quy trình để một cơ sở GDMN độc lập cần thực hiện để được hưởng chính sách. Thủ tục để hỗ trợ các cơ sở GDMN độc lập như sau:



Hình 1. Quy trình thủ tục xét duyệt kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất ở các cơ sở GDMN độc lập

Ghi chú: Quy trình cụ thể do từng tỉnh quy định. Quy trình này có tính gợi ý để các địa phương tham khảo, dựa trên quy định chung tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 105.

1. Căn cứ vào các điều kiện đã nêu ở Câu hỏi 4, UBND xã lập danh sách các nhóm trẻ độc lập tư thực trên địa bàn thuộc diện hỗ trợ gửi Phòng GD&ĐT cấp huyện.
2. Phòng GD&ĐT cấp huyện tổng hợp danh sách các nhóm trẻ độc lập tư thực do các xã gửi lên với danh sách các nhà trẻ, trường mẫu giáo tư thực thuộc diện hỗ trợ trên địa bàn huyện, gửi Sở GD&ĐT.
3. Sở GD&ĐT thẩm định danh sách do các huyện gửi lên, đồng thời xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở GDMN độc lập trình UBND cấp tỉnh xem xét.
4. UBND cấp tỉnh trình kế hoạch, phương án... lên HĐND cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.
5. Sau khi được HĐND cấp tỉnh phê duyệt, Sở GD&ĐT tổ chức việc rà soát, cập nhật danh sách hằng năm, đảm bảo việc hỗ trợ cho các cơ sở GDMN độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

CÂU HỎI 8: Thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc bổ sung, thực hiện các chính sách khuyến khích các cơ sở GDMN theo Nghị định 145 trên địa bàn là gì?

TRẢ LỜI: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch, phương án hỗ trợ theo quy định đã nêu. Riêng về mức hỗ trợ, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND

tỉnh có thể đề xuất các mức hỗ trợ khác nhưng không được thấp hơn mức 20 triệu đồng/cơ sở GDMN độc lập như đã quy định tại Điều 5 Nghị định 105. Mức hỗ trợ do UBND tỉnh đề xuất phải được HĐND tỉnh phê duyệt mới được thực hiện.

Sở GD&ĐT thay mặt UBND tỉnh tổ chức thực hiện và kiểm tra theo dõi quá trình thực hiện.

Phần 3: Các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non

CÂU HỎI 9: Vì sao cần hỗ trợ giáo viên mầm non?

TRẢ LỜI: Giáo viên mầm non là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non, giúp cha mẹ các em yên tâm đi làm thì việc quan tâm hỗ trợ giáo viên mầm non là rất cần thiết. Ngoài ra, giáo viên mầm non, đặc biệt là giáo viên làm việc ở những địa bàn có nhiều lao động, hiện còn đang gặp rất nhiều khó khăn do tiền lương thấp, áp lực công việc và trách nhiệm với công việc lớn, ít có điều kiện được trau dồi thêm kiến thức chuyên môn... Vì thế, chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non thể hiện sự quan tâm của Nhà nước để động viên và tạo thêm sự gắn bó của họ với nghề và với trẻ.

CÂU HỎI 10: Hiện nay có những chính sách nào để hỗ trợ giáo viên mầm non? Tiêu chuẩn để giáo viên mầm non được hưởng lợi từ các chính sách này là gì?

TRẢ LỜI: Nghị định 145 tập trung hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non thuộc một số loại hình cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn nơi có nhiều lao động. Chính sách dành cho giáo viên mầm non công lập được quy định tại nhiều văn bản và không nằm trong phạm vi hướng dẫn của Nghị định 145, do đó không được đề cập đến trong Tài liệu hướng dẫn này.

Theo tinh thần của Nghị định 145, giáo viên mầm non thuộc các cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn nơi có nhiều lao động được hưởng hai chính sách hỗ trợ cơ bản.

1. Chính sách hỗ trợ trực tiếp, với **mức hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng một tháng** dành cho đối tượng đã giải thích là giáo viên mầm non thuộc các cơ sở GDMN độc lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau:
 - Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
 - Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở GDMN độc lập;
 - Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại địa bàn nơi có nhiều lao động.

Như vậy, chính sách này dành để hỗ trợ giáo viên trực tiếp đứng lớp.

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo: Giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhóm, tổ trưởng chuyên môn) đang làm việc tại các cơ sở GDMN độc

lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn nơi có nhiều lao động được Nhà nước **hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn** khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Mức hỗ trợ của ngân sách thực hiện theo mức hỗ trợ đối với giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

CÂU HỎI 11: Làm thế nào để xác định giáo viên mầm non của một cơ sở GDMN độc lập đang trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại địa bàn nơi có nhiều lao động?

TRẢ LỜI: Theo quy định tại Điều 87 Nghị định 145 quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát, xác định "nơi có nhiều lao động".

Cơ sở GDMN rà soát số trẻ là con công nhân tại các nhóm lớp, bảng phân công giáo viên phụ trách nhóm lớp có từ 30% số trẻ là con công nhân và chuẩn bị hồ sơ (Danh sách giáo viên đề nghị được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105); Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách.

CÂU HỎI 12: Mức hỗ trợ trực tiếp hằng tháng đối với giáo viên mầm non thuộc cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn nơi có nhiều lao động được tính như thế nào?

TRẢ LỜI:

Mức hỗ trợ trực tiếp được tính trên từng giáo viên. Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở GDMN độc lập với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Số lượng giáo viên trong cơ sở GDMN độc lập được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở GDMN công lập hiện hành. Cụ thể là:

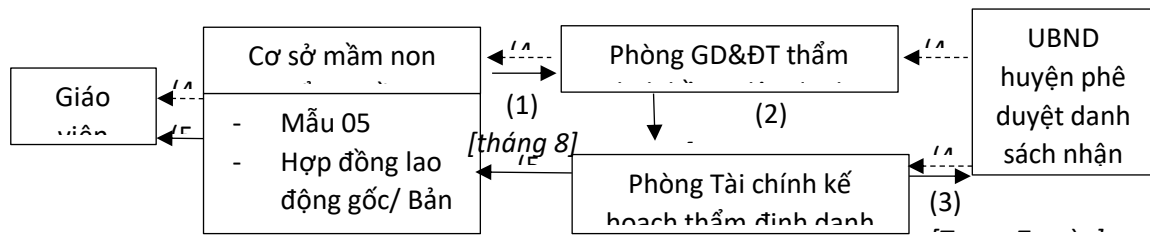
- Đối với nhóm trẻ: Bố trí tối đa 2,5 giáo viên/nhóm trẻ;
- Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi/ngày: Bố trí tối đa 2,2 giáo viên/lớp;
- Đối với lớp mẫu giáo học 01 buổi/ngày: Bố trí tối đa 1,2 giáo viên/lớp.

(Khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BGDĐT- BNV).

Mức cụ thể do từng tỉnh quyết định (Điều 8 TTLT này).

CÂU HỎI 13: Thủ tục cần thực hiện để giáo viên mầm non thuộc các cơ sở GDMN độc lập được hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp này như thế nào?

TRẢ LỜI:



Hình 2. Quy trình xét duyệt và thanh toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp hàng tháng đối với giáo viên mầm non tại cơ sở GDMN độc lập

Nguồn: Điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 105

Hình 2 mô tả quy trình cần thực hiện để giáo viên mầm non tại cơ sở GDMN độc lập được hưởng chính sách. Cụ thể:

- **Bước 1: Lập và nộp hồ sơ.** Cơ sở GDMN độc lập gửi 01 bộ hồ sơ đến phòng GD&ĐT cấp huyện.
 - o Nội dung hồ sơ bao gồm: (1) Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (được lập theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục Nghị định 105); (2) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (hoặc bản sao có chứng thực) Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách.
 - o Thời gian thực hiện: Tháng 08 hàng năm.
 - o Hình thức gửi hồ sơ: Có thể sử dụng 1 trong 3 hình thức: (1) nộp trực tiếp tại phòng GD&ĐT; (2) gửi hồ sơ qua đường bưu điện; (3) nộp trực tuyến.
- **Bước 2: Phòng GD&ĐT huyện thẩm định hồ sơ**
 - o Phòng GD&ĐT huyện tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách giáo viên được hưởng chính sách gửi phòng Kế hoạch và Tài chính huyện
- **Bước 3: Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thẩm định danh sách hưởng trợ cấp**
 - o Phòng Tài chính Kế hoạch huyện thẩm định danh sách, báo cáo UBND huyện. Thời gian: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở GDMN độc lập
- **Bước 4: UBND huyện phê duyệt và thông báo công khai**
 - o UBND huyện phê duyệt danh sách giáo viên được hưởng chính sách.
 - o Phòng GD&ĐT tạo thông báo kết quả cho cơ sở GDMN độc lập.
 - o Cơ sở GDMN thông báo công khai danh sách giáo viên được hưởng chính sách đến toàn thể giáo viên làm việc tại cơ sở.

Thời gian: Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của phòng GD&ĐT, UBND huyện sẽ phê duyệt danh sách.

- **Bước 5: Thực hiện chi trả**
 - o Kinh phí hỗ trợ được cơ quan tài chính trực tiếp chuyển đến tài khoản của cơ sở GDMN độc lập theo danh sách giáo viên hưởng chính sách đã được phê duyệt.
 - o Cơ sở GDMN độc lập chi trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho giáo viên.

Thời gian thực hiện: Chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả vào tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 5 hằng năm;

Trường hợp giáo viên chưa nhận được kinh phí hỗ trợ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

Trường hợp giáo viên nghỉ việc, cơ sở GDMN có trách nhiệm báo cáo phòng GD&ĐT, phòng GD&ĐT trình UBND cấp huyện dừng thực hiện chi trả chính sách.

CÂU HỎI 14: Thủ tục cần thực hiện để giáo viên mầm non thuộc các cơ sở GDMN độc lập được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo như thế nào?

TRẢ LỜI: Quy trình triển khai thực hiện chính sách này như sau:

- Hằng năm, phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và thông báo kế hoạch đó cho cơ sở GDMN độc lập.
- Cơ sở GDMN độc lập tiến hành lập danh sách giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng gửi phòng GD&ĐT.
- Phòng GD&ĐT tổng hợp, xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phòng GD&ĐT thông báo quyết định phê duyệt cho cơ sở GDMN độc lập để phối hợp thực hiện.

CÂU HỎI 15: Thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi giáo viên mầm non theo Nghị định 145 trên địa bàn là gì?

TRẢ LỜI: Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, UBND tỉnh xây dựng mức hỗ trợ trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức hỗ trợ được phê duyệt không thấp hơn mức tối thiểu 800.000 đồng/tháng theo quy định của Nghị định 145.

Phần 4: Các vấn đề liên quan đến các chính sách đối với trẻ em mầm non ở địa bàn nhiều lao động

CÂU HỎI 16: Vì sao cần có chính sách dành riêng cho trẻ em mầm non ở địa bàn nhiều lao động?

TRẢ LỜI: Trẻ em mầm non là đối tượng thụ hưởng mục tiêu của mọi chính sách khuyến khích GDMN. Việc thực hiện các chính sách này nhằm tăng tỉ lệ trẻ em ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ tại các cơ sở GDMN, đặc biệt là những cơ sở GDMN độc lập, giảm bớt gánh nặng chi phí gửi trẻ cho đối tượng người lao động có thu nhập thấp. Nhờ đó làm tăng tỉ lệ tham gia lực lượng lao động của họ, tăng thu nhập và sinh kế cho gia đình và tiếng nói của phụ nữ có con nhỏ.

CÂU HỎI 17: Trẻ em mầm non tại địa bàn nơi có nhiều lao động được hưởng những chính sách gì?

TRẢ LỜI: Nghị định 105 quy định hai chính sách lớn để hỗ trợ trẻ em mầm non:

1. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo: Chính sách này chỉ áp dụng cho đối tượng là trẻ em độ tuổi mẫu giáo (từ 3-6 tuổi) thuộc diện đối tượng chính sách đang học tại các cơ sở GDMN (không phân biệt cơ sở công lập hay dân lập, tư thục) có: (a)

cha mẹ, người nuôi dưỡng hoặc bản thân thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo; (b) trẻ mồ côi không nơi nương tựa; (c) trẻ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, (d) trẻ là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); và (e) trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Chính sách trợ cấp dành riêng cho trẻ em mồ côi là con công nhân, người lao động làm việc tại địa bàn nơi có nhiều lao động. Chính sách này chỉ áp dụng cho trẻ trong độ tuổi mồ côi (từ 6 tháng tuổi đến 6 tuổi) đang học tại các cơ sở GDMN độc lập.

Do chính sách hỗ trợ ăn trưa không được hướng dẫn trong Nghị định 145 nên các câu hỏi về chính sách đó không thuộc phạm vi hỏi đáp của Tài liệu này.

CÂU HỎI 18: Đối tượng trẻ em mồ côi được hưởng chính sách trợ cấp cần đáp ứng những tiêu chuẩn nào?

TRẢ LỜI: Đối tượng hưởng chính sách là trẻ em mồ côi

- Đang học tại các cơ sở GDMN độc lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định
- Có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động
 - o Đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc địa bàn có nhiều lao động, có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại doanh nghiệp.
 - o Có đăng ký tạm trú, thường trú theo qui định của pháp luật

Lưu ý: Cha mẹ các em cần lưu ý phải có hợp đồng lao động với doanh nghiệp tại địa bàn nơi có nhiều lao động, hoặc nếu làm nghề tự do thì cần có đăng ký tạm trú, thường trú tại địa bàn, để có thể đáp ứng điều kiện hưởng chính sách.

CÂU HỎI 19: Mức trợ cấp đối với trẻ mồ côi là bao nhiêu và được tính như thế nào?

TRẢ LỜI: Trẻ em mồ côi thuộc đối tượng đã nêu ở câu hỏi 18 được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Để được hưởng chính sách này, cha mẹ tham khảo kỹ Nghị quyết HĐND các tỉnh/thành phố để biết mức hỗ trợ cụ thể. Nội dung Nghị quyết này có thể tìm thấy trên cổng thông tin điện tử của HĐND cấp tỉnh hoặc cơ quan chức năng về quản lý giáo dục và đào tạo của tỉnh.

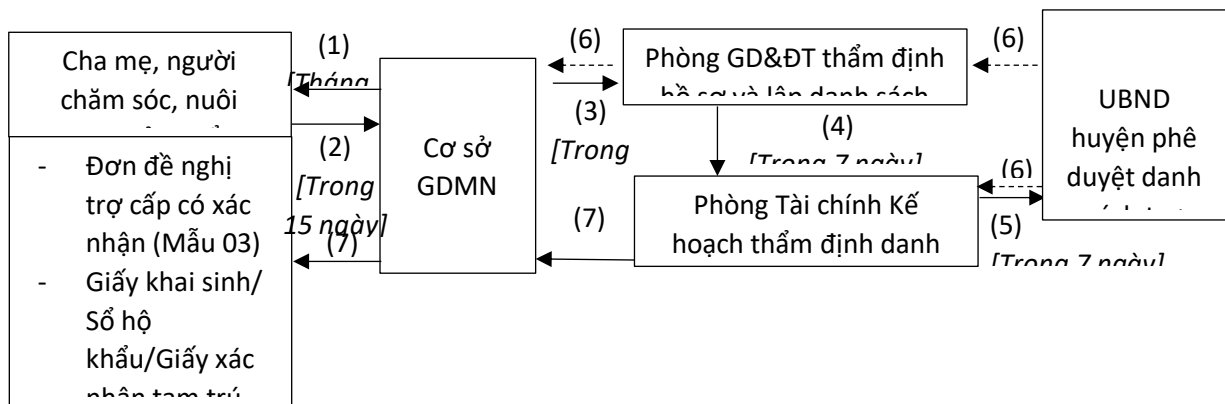
CÂU HỎI 20: Trường hợp nhà có nhiều trẻ đều đang gửi các cơ sở GDMN khác nhau thì mức trợ cấp này được tính như thế nào? Tất cả trẻ đều được hưởng trợ cấp hay chỉ đưa trẻ đầu tiên? Ai sẽ là người được lĩnh tiền trợ cấp này.

TRẢ LỜI: Mức trợ cấp được quy định theo đầu trẻ, vì vậy một gia đình có nhiều trẻ đang gửi ở các cơ sở GDMN độc lập thuộc địa bàn nơi có nhiều lao động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện như đã hướng dẫn tại Câu hỏi 19 thì sẽ được nhận nhiều suất trợ cấp, tương ứng với số trẻ hợp lệ.

Người đứng tên trong đơn đề nghị nhận trợ cấp trong Mẫu số 03 của Nghị định 105 sẽ là người được nhận trợ cấp.

CÂU HỎI 21: Quy trình, thủ tục để thực hiện chính sách trợ cấp cho trẻ em mầm non học ở các cơ sở GDMN độc lập thuộc địa bàn nơi có nhiều lao động như thế nào?

TRẢ LỜI: Hình 3 mô tả quy trình cha mẹ hoặc người học sinh trẻ em cần thực hiện để được hưởng kinh phí trợ cấp cho con em mình. Cụ thể:



Hình 3. Quy trình xét duyệt và thanh toán kinh phí trợ cấp trẻ mầm non là con em công nhân, người lao động làm việc ở địa bàn có nhiều lao động

Nguồn: Khoản 4 Điều 8 Nghị định 105

- **Bước 1: Thông báo**
 - o Cơ sở GDMN tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chính sách nộp hồ sơ đề nghị trợ cấp.
 - o Thời gian: Tháng 8 hằng năm.

Lưu ý: Để đảm bảo quyền lợi của trẻ, cơ sở GDMN cần phổ biến chính sách này đến cha, mẹ hoặc người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em càng sớm càng tốt, nhưng không được ít hơn 15 ngày tính đến khi hết hạn nộp hồ sơ.
- **Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ.**
 - o Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em chuẩn bị hồ sơ bao gồm:
 - Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại địa bàn nơi có nhiều lao động (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định 105) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang làm việc và/hoặc xác nhận của xã/phường đang khai báo tạm trú, thường trú;
 - Giấy khai sinh **hoặc** sổ hộ khẩu **hoặc** giấy xác nhận tạm trú của trẻ em (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày được cơ sở GDMN thông báo, cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ sở GDMN.
- Hình thức nộp hồ sơ: Lựa chọn 1 trong ba hình thức: (1) nộp trực tiếp tại cơ sở GDMN; (2) nộp qua bưu điện; (3) nộp trực tuyến.
- **Bước 3: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tại cơ sở GDMN**
 - Cơ sở GDMN kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ nộp là bản sao chưa có chứng thực của cấp có thẩm quyền, người nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao để đưa vào hồ sơ, yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định.
 - Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ sở GDMN gửi giấy tiếp nhận hồ sơ cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.
Trường hợp hồ sơ gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến không bảo đảm yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc cơ sở GDMN gửi thông báo không tiếp nhận hồ sơ và lý do cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.
 - Cơ sở GDMN lập danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp kèm theo hồ sơ quy định tại Bước 2 gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo đang quản lý trực tiếp để xem xét, tổng hợp.

Thời gian: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ
- **Bước 4: Thẩm định hồ sơ tại phòng GD&ĐT**
 - Phòng GD&ĐT tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp gửi phòng Tài chính Kế hoạch.
Thời gian: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở GDMN, phòng GD&ĐT gửi danh sách sau khi đã thẩm định sang phòng Tài chính Kế hoạch.
- **Bước 5: Thẩm định danh sách nhận trợ cấp tại Phòng Tài chính Kế hoạch**
 - Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện rà soát danh sách trình UBND cấp huyện xem xét
- **Bước 6: Phê duyệt và thông báo công khai**
 - UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp.
Thời gian: Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của phòng GD&ĐT, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách và thông báo kết quả.
 - Phòng GD&ĐT thông báo kết quả cho cơ sở GDMN.
 - Cơ sở GDMN thông báo công khai danh sách trẻ em mầm non được trợ cấp.
- **Bước 7: Thực hiện chi trả**
 - Kinh phí hỗ trợ được cơ quan tài chính trực tiếp chuyển đến tài khoản của cơ sở GDMN theo danh sách trẻ em mầm non được trợ cấp đã được phê duyệt.
 - Cơ sở GDMN chi trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.
 - Thời gian thực hiện: Chi trả 2 lần trong năm học:
 - Lần 1 chi trả vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm: Trả đủ 4 tháng
 - Lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm: Trả đủ các tháng còn lại;

Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em chưa nhận được kinh phí hỗ trợ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

Trường hợp trẻ em thôi học, cơ sở GDMN có trách nhiệm báo cáo phòng GD&ĐT, phòng GD&ĐT trình UBND cấp huyện dừng thực hiện chi trả chính sách.

CÂU HỎI 22: Thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách trợ cấp trẻ em mầm non tại cơ sở GDMN độc lập theo Nghị định 145 trên địa bàn là gì?

TRẢ LỜI: Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, UBND tỉnh xây dựng mức hỗ trợ trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức hỗ trợ được phê duyệt không thấp hơn mức tối thiểu 160.000 đồng/tháng theo quy định của Nghị định 105.

Phần 5: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến người sử dụng lao động

CÂU HỎI 23: Vì sao Nhà nước cần có chính sách khuyến khích người sử dụng lao động tham gia hỗ trợ dịch vụ gửi con của người lao động?

TRẢ LỜI: Chăm lo cho quyền lợi học tập của trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội. Đối với các đơn vị sử dụng lao động, việc hỗ trợ người lao động còn làm tăng sự trung thành, gắn bó của người lao động với doanh nghiệp, từ đó nâng cao mức độ đóng góp của họ vào thành công chung của doanh nghiệp. Ngoài ra, hỗ trợ người lao động còn thể hiện kinh doanh có trách nhiệm xã hội, là xu hướng tất yếu trong kinh doanh bền vững mà bất kỳ một doanh nghiệp nào có tầm nhìn phát triển dài hạn đều hướng tới.

CÂU HỎI 24: Người sử dụng lao động có bắt buộc phải hỗ trợ chi phí gửi trẻ của người lao động không? Nếu không bắt buộc thì những đối tượng sử dụng lao động nào được khuyến khích đưa ra các chính sách hỗ trợ dịch vụ gửi trẻ cho người lao động? Những hình thức hỗ trợ nào của người sử dụng lao động được khuyến khích?

TRẢ LỜI: Khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động 2019 quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

Liên quan đến chính sách hỗ trợ dịch vụ GDMN của người lao động, Nghị định 145 quy định:

- Khuyến khích người sử dụng lao động tổ chức, xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần chi phí xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo.
- Căn cứ điều kiện cụ thể, người sử dụng lao động xây dựng phương án, kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo bằng tiền hoặc hiện vật. Mức và thời gian hỗ trợ sẽ được người sử dụng lao động trao đổi, thảo luận với người lao động thông qua đối thoại tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 63, 64 của Bộ Luật lao động và Quy định về đối thoại tại nơi làm việc trong Chương V của Nghị định 145.

CÂU HỎI 25: Việc hỗ trợ chỉ áp dụng cho lao động nữ hay bắt buộc phải cho cả lao động nam và nữ? Nếu chỉ hỗ trợ cho lao động nữ có bị coi là vi phạm Luật Lao động không? Trường hợp hai vợ chồng cùng làm tại một doanh nghiệp thì hỗ trợ một người hay cả hai người? Nếu là hỗ trợ 01 người thì hỗ trợ theo số con đang có hay chỉ hỗ trợ một con? Nếu hai vợ chồng đó có nhiều con đang trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo thì sẽ hỗ trợ cụ thể như thế nào?

TRẢ LỜI: Bộ luật Lao động 2019 và Nghị định 145 quy định hỗ trợ cho người lao động nói chung, do vậy bao gồm cả lao động nam và lao động nữ. Nếu có cả 2 vợ chồng người lao động cùng làm việc tại doanh nghiệp thì cả 2 vợ chồng đều được hưởng tiền hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo. Việc hỗ trợ cho mấy đứa trẻ (1 hay 2 hay nhiều hơn 2) đối với 1 người lao động là tùy thuộc vào khả năng, quy định của doanh nghiệp, nhưng khuyến khích sự công bằng cho các trẻ em cùng trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo.

CÂU HỎI 26: Người sử dụng lao động có chính sách hỗ trợ GDMN cho người lao động được hưởng những ưu đãi nào về tài chính?

TRẢ LỜI: Người sử dụng lao động đầu tư xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn theo quy định về chính sách xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thì được hưởng ưu đãi theo quy định của chính sách khuyến khích xã hội hoá, được quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định 69) và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định 59). Theo đó, người sử dụng lao động có thể được giao đất, cho thuê đất hoặc cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất với giá ưu đãi (Khoản 2, 3 Điều 1, Nghị định 59); được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất, được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất và được UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn phí sử dụng hạ tầng; được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật (Điều 7, 8, Nghị định 69); được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của nhà nước (Điều 9, Nghị định 69).

Chi tiết, xem thêm phần trả lời các câu hỏi tương ứng ở Phần 6 của Tài liệu này.

CÂU HỎI 27: Điều kiện/thủ tục mà người sử dụng lao động cần làm để được hưởng ưu đãi đó?

TRẢ LỜI: Pháp luật không có quy định riêng về điều kiện, thủ tục mà người sử dụng lao động cần làm để được hưởng các ưu đãi nêu trên. Tùy tính chất và mức độ hỗ trợ, người sử dụng lao động sẽ được hưởng ưu đãi của chính sách khuyến khích xã hội hoá theo Nghị định 69, Nghị định 59 và các quy định của pháp luật hiện hành. Chi tiết, xem thêm phần trả lời các câu hỏi tương ứng ở Phần 6 của Tài liệu này.

CÂU HỎI 28: Ngoài ưu đãi về tài chính, người sử dụng lao động có được hưởng ưu đãi nào khác nếu có chính sách hỗ trợ dịch vụ gửi trẻ đối với người lao động?

TRẢ LỜI: Cá nhân, tập thể người sử dụng lao động tham gia đóng góp cho các hoạt động hỗ trợ dịch vụ gửi trẻ đối với người lao động được Nhà nước ghi nhận, khuyến khích và khen thưởng theo quy định của pháp luật. **Hộp 1** dưới đây là ví dụ về công ty Pou Chen, một doanh nghiệp đã được xã hội ghi nhận rất cao vì những đóng góp của công ty trong việc hỗ trợ dịch vụ chăm sóc trẻ là con em của người lao động trong công ty.

Hộp 1. Doanh nghiệp hỗ trợ dịch vụ chăm sóc trẻ em - trường hợp của công ty Pou Chen

Tập đoàn Pou Chen của Đài Loan là hãng sản xuất giày thể thao và giày dân dụng có thương hiệu lớn nhất thế giới. Tập đoàn là đối tác chiến lược của một số thương hiệu nổi tiếng toàn cầu, bao gồm Nike, Adidas, Asics, New Balance, Timberland và Salomon. Việt Nam là cơ sở sản xuất lớn nhất của hãng, đóng góp 46% tổng doanh thu trong năm 2018 và sử dụng khoảng 150.000 công nhân. Tập đoàn cũng có các hoạt động chính ở Indonesia và Trung Quốc.

Khoảng 85% lực lượng lao động tại Pou Chen Việt Nam là phụ nữ. Phụ nữ chiếm 75% giám sát viên và 40% quản lý cấp cao. Ước tính có khoảng 50% công nhân là người địa phương, phần còn lại di cư từ miền trung và miền bắc Việt Nam khi Pou Chen Việt Nam được thành lập. Hiện có tới 90% số lao động này đã ổn định cuộc sống tại địa phương.

Tập đoàn Pou Chen đã thành lập Phòng Phát triển bền vững vào năm 2012 để đảm bảo rằng các nguyên tắc bền vững được đưa vào đầy đủ trong các hoạt động của tập đoàn. Pou Chen Việt Nam muốn trường mẫu giáo mới và các hỗ trợ chăm sóc trẻ em khác dành cho người lao động nhất quán với lý tưởng bền vững về môi trường và xã hội của mình, đồng thời nêu gương về thực hành tốt trong ngành sản xuất địa phương và toàn cầu. Sự hài lòng và lòng trung thành của nhân viên là những mối quan tâm đặc biệt quan trọng đối với Pou Chen Việt Nam. Trường mẫu giáo tại chỗ là một trong những sáng kiến của công ty nhằm vun đắp mối quan hệ chặt chẽ hơn với lực lượng lao động bằng cách thể hiện trách nhiệm chăm sóc người lao động của họ.

Pou Chen Việt Nam bắt đầu xây dựng trường mẫu giáo tại chỗ vào năm 2011 và mở cửa hoạt động vào tháng 10 năm 2014. Việc vận hành hàng ngày của trường mẫu giáo được công ty ký hợp đồng thuê ngoài với Saigon Consultancy, một công ty tư vấn giáo dục tư nhân, với sự giám sát và theo dõi chặt chẽ của nhà máy. Hiện có 420 trẻ đang theo học tại trường mẫu giáo (60 trẻ từ 2 đến 3 tuổi; 120 trẻ từ 3 đến 4 tuổi; 140 trẻ từ 4 đến 5 tuổi; và 100 trẻ từ 5 đến 6 tuổi). Nhà trẻ có sức chứa lên đến 500 trẻ. Hiện tại, nhu cầu ổn định và phù hợp với năng lực.

Trường mẫu giáo của Pou Chen Việt Nam là sáng kiến bền vững hàng đầu của công ty với tổng vốn đầu tư ban đầu trị giá 2 triệu USD (46,5 tỷ đồng) cho thiết kế, xây dựng và vật liệu. Nó được coi là một ví dụ về thực hành tốt nhất trong dịch vụ chăm sóc trẻ em do doanh nghiệp cung cấp tại một KCN ở Việt Nam và nổi tiếng với thiết kế nổi bật thân thiện với môi trường, đã thu hút sự chú ý và giải thưởng quốc tế. Đại diện từ các khu vực tư nhân và công cộng và các tổ chức phi chính phủ thường xuyên xuyên đến thăm để học hỏi kinh

nghiệm của Pou Chen Việt Nam, bao gồm cả các nhà sản xuất giày dép khác, những doanh nghiệp quan tâm đến việc thành lập trường mẫu giáo của riêng họ. Pou Chen Việt Nam đã đón tiếp bộ trưởng bộ GD&ĐT đến thăm để trao đổi kinh nghiệm về việc thành lập các cơ sở tương tự ở các KCN khác.

Chất lượng giáo dục và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên là một điểm thu hút đặc biệt đối với phụ huynh. Có 12 lớp học, 26 giáo viên và hơn 30 nhân viên hỗ trợ, trong đó có một giáo viên đào tạo đặc biệt. Giáo viên được tập huấn phát triển chuyên môn nội bộ hai lần một tháng và đào tạo thêm từ chính quyền địa phương trong mùa hè. Một hội đồng đánh giá, bao gồm hai người từ ban quản lý của nhà máy, thường xuyên giám sát chất lượng giảng dạy.

Pou Chen Việt Nam đóng góp đáng kể vào kinh phí hoạt động liên tục của trường mẫu giáo để giữ mức phí thấp cho người lao động, trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn chăm sóc và cơ sở vật chất chất lượng cao. Học phí do cha mẹ đóng góp là 800.000 đồng (34 USD) cho mỗi đứa trẻ mỗi tháng, bao gồm ba bữa ăn một ngày (sáng, trưa và chiều). Trẻ em có nhu cầu đặc biệt được học miễn phí.

Ngoài việc đầu tư vào trường mẫu giáo, công ty còn hỗ trợ thêm cho nhân viên của mình qua các chương trình gắn kết cuộc sống gia đình của công nhân, trợ cấp chăm sóc trẻ hàng tháng, hỗ trợ công nhân mang thai và cho con bú, đồng thời duy trì thời gian làm việc và nghỉ phép ổn định để giúp công nhân cân bằng giữa công việc và cuộc sống, trách nhiệm gia đình.

Trường mầm non Thế giới Xanh của Pou Chen được thiết kế và xây dựng với triết lý bền vững về môi trường, là hình mẫu của không gian giáo dục bền vững trong điều kiện khí hậu nhiệt đới. Theo hệ thống đánh giá Công trình Xanh LOTUS của Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC), công trình đạt giải LOTUS Bạc với 94 điểm đạt được, trong đó có 88 điểm tín nhiệm ở các hạng mục khác nhau và 6 điểm đổi mới sáng tạo nhờ cải thiện đáng kể hiệu suất sử dụng năng lượng, giảm sử dụng nước, mái nhà xanh, sử dụng chất thải xây dựng tái chế và sử dụng vật liệu địa phương.

Tầm nhìn của Pou Chen Việt Nam về tính bền vững xã hội liên quan đến việc đóng góp cho cộng đồng địa phương nơi công ty hoạt động và việc cung cấp các hỗ trợ chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trường mẫu giáo, giúp công ty đạt được điều này. Pou Chen Việt Nam duy trì mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương bằng cách cung cấp một ví dụ về thực hành tốt mà cả khu vực tư và công có thể học hỏi. Mô hình này thậm chí có thể có ảnh hưởng tích cực vượt ra ngoài cộng đồng sở tại, bằng chứng là đại diện từ khắp nơi và cộng đồng khu vực tư nhân muốn học hỏi từ Pou Chen Việt Nam đã đến thăm và chia sẻ kinh nghiệm với Pou Chen.

Chương trình mẫu giáo, giáo dục và chăm sóc trẻ, cùng với những hỗ trợ chăm sóc trẻ em khác do Pou Chen cung cấp đã được công nhận là những chính sách hiệu quả để duy trì lòng trung thành và cảm giác gắn bó với công ty của người lao động, với việc nhiều công nhân quyết định tiếp tục làm việc tại nhà máy trong hơn một thập kỷ. Điều này phù hợp với tầm nhìn của Pou Chen Việt Nam hướng vào sự phát triển bền vững về môi trường và xã hội, đồng thời mang lại những lợi ích đáng kể cho công ty về chất lượng, năng suất và lợi nhuận.

Nguồn: IFC (2020), Tackling Childcare: the Business Case for Employer-Supported Childcare in Viet Nam, và Trường mẫu giáo Thế giới Xanh của Pou Chen truy cập tại [Pou Chen Green World Kindergarten - Viet Nam Circular Economy](#). Ảnh về nhà trường được lấy từ [pou chen childcare school - Bing](#)

CÂU HỎI 29: Thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc bổ sung, thực hiện các chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động có hỗ trợ dịch vụ gửi trẻ của người lao động theo Nghị định 145 trên địa bàn là gì?

TRẢ LỜI: UBND cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Rà soát, xác định nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh.
- Bố trí dành quỹ đất xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động trong kế hoạch sử dụng đất của địa phương;
- Xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo bảo đảm đáp ứng nhu cầu của người lao động;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có cho các tổ chức, cá nhân thuê để thành lập nhà trẻ, lớp mẫu giáo phục vụ nhu cầu của người lao động;
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất, vốn vay và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo phục vụ nhu cầu của người lao động;
- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định của pháp luật.

Phần 6: Hỏi đáp các vấn đề liên quan đến đầu tư vào lĩnh vực GDMN

CÂU HỎI 30: Đầu tư tư nhân vào lĩnh vực GDMN như thế nào thì được hưởng những ưu đãi đầu tư của Nhà nước?

TRẢ LỜI: GDMN là lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích xã hội hoá theo Nghị định 69 và Nghị định 59 nêu trên và các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn: Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30/12/2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 02/03/2014. Ngoài ra, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2020 đã được kèm theo bởi Phụ lục II: danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư và Phụ lục III: Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư. Theo đó GDMN là ngành nghề được ưu đãi đầu tư (Mục B.IV.1, Phụ lục II). Vì thế, ưu đãi cụ thể mà một nhà đầu tư tư nhân vào lĩnh vực GDMN được hưởng sẽ được xác định dựa trên:

- Cơ sở GDMN có thuộc diện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá hay không.
- Cơ sở đó có nằm trên các địa bàn được ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư hay không.

Nếu các chính sách này đưa ra những loại ưu đãi tương tự nhau thì nhà đầu tư sẽ được hưởng mức ưu đãi cao nhất.

CÂU HỎI 31: Đầu tư tư nhân vào GDMN như thế nào thì đáp ứng được điều kiện hưởng ưu đãi theo chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá?

TRẢ LỜI: Để được hưởng các ưu đãi của chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá, các cơ sở đầu tư nhân phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng giai đoạn. Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá theo Nghị định số 69 được ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (trong đó, Quyết định số 1466 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bằng Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016)⁴, theo đó các cơ sở GDMN ngoài công lập như sau sẽ là đối tượng hưởng ưu đãi của chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá:

- Trường mầm non đáp ứng các tiêu chuẩn của Điều lệ trường mầm non theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy mô tối thiểu của trường là 50 trẻ.
- Diện tích đất tối thiểu phải đạt 8m²/trẻ đối với cơ sở GDMN ở thành phố, thị xã và 12 m²/trẻ đối với cơ sở GDMN ở nông thôn, miền núi.
- Số trẻ tối đa trên một lớp hoặc một nhóm trẻ được quy định cụ thể theo độ tuổi như sau:
 - o Từ 3-12 tháng tuổi: 15 trẻ
 - o Từ 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ
 - o Từ 25-36 tháng tuổi: 25 trẻ
 - o Từ 3-4 tuổi: 25 trẻ
 - o Từ 4-5 tuổi: 30 trẻ
 - o Từ 5-6 tuổi: 35 trẻ
- Đảm bảo huy động ổn định ít nhất 3 năm liên tục, với mức huy động tối thiểu hằng năm đạt 50 trẻ.

CÂU HỎI 32: Đầu tư tư nhân vào cơ sở GDMN ở địa bàn nơi có nhiều lao động được hưởng những ưu đãi gì khác so với các ưu đãi dành do đầu tư tư nhân vào GDMN nói chung như đã nêu trên?

TRẢ LỜI: Không có chính sách khuyến khích dành riêng cho đầu tư tư nhân vào GDMN ở địa bàn nơi có nhiều lao động. Các cơ sở tư nhân hoạt động trên địa bàn này nếu đáp ứng các điều kiện của chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá nêu trên thì được hưởng ưu đãi theo chính sách xã hội hoá, trong đó tập trung vào những ưu đãi tiếp cận đất đai, tín dụng và ưu đãi về thuế.

CÂU HỎI 33: Cơ sở GDMN ngoài công lập được hưởng những ưu đãi gì về thuế?

TRẢ LỜI:

⁴ Danh mục này đã được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, danh mục mới không điều chỉnh các quy định liên quan đến lĩnh vực GDMN. Vì thế, cho đến nay, điều kiện để cơ sở GDMN ngoài công lập được hưởng ưu đãi theo chính sách xã hội hoá vẫn áp dụng Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.

1. Cơ sở GDMN ngoài công lập thực hiện xã hội hoá được hưởng các ưu đãi về lệ phí trước bạ và thuế thu nhập doanh nghiệp. Về nguyên tắc, cơ sở thực hiện xã hội hoá còn được hưởng ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu. Các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực GDMN được miễn thuế giá trị gia tăng đối với hầu hết hàng hoá, dịch vụ phục vụ mục đích GDMN (theo Luật thuế giá trị gia tăng) và miễn thuế nhập khẩu đối với giao dịch mua tài sản cố định phục vụ mục đích giáo dục (Luật thuế xuất nhập khẩu).
2. Về lệ phí trước bạ, cơ sở GDMN thực hiện xã hội hoá được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất; được miễn các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn với đất. Ngoài ra, UBND các tỉnh còn có thể ban hành những chính sách cụ thể miễn các loại phí sử dụng hạ tầng cho các cơ sở GDMN này.
3. Về thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ngoài ra, với những cơ sở mới thành lập thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm tiếp theo (hoặc 9 năm tiếp theo đối với vùng khó khăn). Ngoài ra, các cơ sở này còn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập không chia, thu nhập tặng, cho và được hạch toán các khoản tài trợ cho mục đích giáo dục vào chi phí được trừ thuế.

CÂU HỎI 34: Đầu tư tư nhân vào GDMN được hưởng những ưu đãi gì về tín dụng?

TRẢ LỜI: Cơ sở tư nhân đầu tư vào GDMN có thể được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Chính sách ưu đãi tín dụng đối với GDMN do từng địa phương quy định, với hình thức tổ chức, các điều kiện để được hưởng ưu đãi khác nhau. Một số hình thức phổ biến hiện nay như cho vay vốn với lãi suất ưu đãi và trong một hạn mức nhất định, được ngân sách địa phương hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần lãi suất ngân hàng, hoặc được chính quyền địa phương bảo lãnh khi vay vốn ngân hàng... Các nhà đầu tư tư nhân cần tìm hiểu kỹ các chính sách tín dụng ưu đãi cụ thể tại địa phương mình.

CÂU HỎI 35: Đầu tư tư nhân vào GDMN được hưởng những ưu đãi gì về đất đai?

TRẢ LỜI: Nhà đầu tư tư nhân có thể thuê cơ sở vật chất hoặc thuê đất (theo Nghị định 59) để cung cấp dịch vụ chăm sóc và GDMN cho trẻ.

Theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 59, căn cứ vào khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích xã hội hoá, UBND tỉnh có thể quyết định đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình để nhà đầu tư tư nhân vào GDMN thuê có thời hạn. Trong trường hợp ngân sách địa phương chưa đáp ứng được thì nhà đầu tư tư nhân có thể ứng trước tiền thuê cơ sở vật chất để có nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và số tiền thuê ứng trước được quy đổi thành thời gian hoàn thành nghĩa vụ trả tiền thuê cơ sở vật chất với Nhà nước. Giá thuê cơ sở vật chất sẽ do UBND tỉnh thoả thuận với nhà đầu tư tư nhân.

Theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định 59, nhà đầu tư tư nhân vào GDMN có thể được Nhà nước cho thuê đất sạch để xây dựng trường. Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương, UBND tỉnh quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án. Mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

Để biết các quy định chi tiết, nghị xem thêm Nghị định 59. Như vậy, quy định cụ thể về đối tượng và mức miễn, giảm tiền thuê đất và cơ sở vật chất sẽ do UBND tỉnh quyết định, phù hợp với pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư. Phụ lục A của Tài liệu hướng dẫn này giới thiệu một ví dụ thành công của trường mầm non tư thục Học viện Hoa Kỳ tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã thuê đất và cơ sở vật chất từ Liên đoàn Lao động tỉnh để hoạt động.

CÂU HỎI 36: Đầu tư vào GDMN theo chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá khác đầu tư theo phương thức hợp tác công tư (PPP) như thế nào? Hình thức nào có lợi hơn cho các nhà đầu tư tư nhân?

TRẢ LỜI: Theo quan điểm quốc tế, thuật ngữ “mối quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân” miêu tả một loạt các mối quan hệ có thể có giữa các tổ chức nhà nước và tổ chức tư nhân liên quan đến lĩnh vực cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực dịch vụ khác.⁵ Trong khi đó, Luật đầu tư theo phương thức PPP của Việt Nam thì định nghĩa “Đầu tư theo phương thức PPP là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP”⁶. Như vậy, cách hiểu của Việt Nam về PPP hẹp hơn so với định nghĩa của quốc tế, trong đó, dường như Luật phù hợp với các dự án PPP trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải hơn là lĩnh vực giáo dục, nơi có những đặc điểm rất khác biệt của loại dịch vụ này. Chẳng hạn, yêu cầu về ngưỡng tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng cho một dự án PPP là quá cao đối với nhiều nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực GDMN. Luật tập trung điều chỉnh các hoạt động đầu tư theo hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) và Xây dựng - Chuyển giao - Vận hành (BTO), nhưng chữ “Chuyển giao” trong các hình thức đầu tư này không hấp dẫn các nhà đầu tư tư nhân vào giáo dục, vì họ muốn có quyền sở hữu lâu dài đối với cơ sở GDMN của họ hơn là chuyển giao cho Chính phủ. Chính vì thế, cho đến nay vẫn chưa có bất cứ dự án PPP nào trong lĩnh vực GDMN được đề xuất.

Trái lại, nếu hiểu theo nghĩa rộng (cách hiểu quốc tế) thì bất cứ sự hợp tác nào giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp và các đối tác ngoài nhà nước (bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân hoặc các tổ chức phi chính phủ, tổ chức của cộng đồng v.v...) để cung cấp những dịch vụ công vốn thuộc chức năng nhiệm vụ của nhà nước đều được coi là PPP. Đóng góp của chính phủ cho mối quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân có thể dưới dạng vốn đầu tư (có được thông qua đánh thuế), cho thuê/mượn tài sản, hoặc các cam kết hay đóng góp hiện vật khác hỗ trợ cho quan hệ đối tác này. Chính phủ cũng góp phần

⁵ ADB 2008], Mối quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân, trang 1.

⁶ Quốc Hội (2020), Luật Đầu tư theo phương thức PPP, khoản 10 Điều 3.

trong các yếu tố về trách nhiệm xã hội, ý thức môi trường, kiến thức bản địa và khả năng huy động sự ủng hộ chính trị. Vai trò của khu vực tư nhân trong mối quan hệ đối tác là sử dụng chuyên môn về thương mại, quản lý, điều hành và sáng tạo của mình để vận hành hoạt động kinh doanh một cách có hiệu quả. Tùy theo hình thức của hợp đồng, đối tác tư nhân cũng có thể góp vốn đầu tư. Theo cách hiểu này thì chính sách xã hội hóa khuyến khích sự tham gia của các cơ sở ngoài công lập cung cấp dịch vụ GDMN cũng có thể coi là một hình thức PPP.

Hiện nay, các cơ sở ngoài công lập tham gia xã hội hóa trong GDMN chủ yếu dưới hình thức: (i) sử dụng miễn phí hoặc thuê đất, tài sản công để vận hành cơ sở GDMN độc lập (và hưởng các ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng như luật định); và (ii) phối hợp cùng nhà nước để nâng cao năng lực cho người chăm sóc trẻ ở các cơ sở GDMN độc lập khác. Trường OneSky Đà Nẵng là một điển hình thành công trong việc tham gia PPP trong cả hai khía cạnh này với cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương. Xem Phụ lục B để biết thêm chi tiết.

CÂU HỎI 37: Thẩm quyền của chính quyền địa phương khi quyết định áp dụng các ưu đãi cho phát triển GDMN ngoài công lập

TRẢ LỜI: Chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được trao nhiều quyền hạn để ban hành chính sách cụ thể ưu đãi để khuyến khích đầu tư tư nhân tham gia vào chủ trương xã hội hóa GDMN của Nhà nước (xem câu hỏi 29). Cụ thể hơn, theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các KCN, khu chế xuất, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương cần:

- Bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở GDMN khi quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển KCN trên địa bàn;
- Thực hiện cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục của trung ương, trong đó có chính sách ưu đãi về đất đai, vốn vay và thủ tục hành chính;
- Ban hành chính sách đặc thù của địa phương để thu hút nguồn lực ngoài công lập đầu tư cho phát triển GDMN;
- Xây dựng cơ sở vật chất cho thuê để thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập;
- Hỗ trợ các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực có KCN theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Ưu tiên phân bổ ngân sách GDMN trong ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho thuê, mượn nhằm phát triển GDMN ở những nơi có nhu cầu cao;

Tuy nhiên, theo Báo cáo của Bộ GD&ĐT ngày 08/07/2022 trình Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Quốc hội về việc thực hiện chính sách pháp luật đối với GDMN tại KCN, khu chế xuất, việc thực hiện Chỉ thị 09 của Thủ tướng Chính phủ ở các địa phương còn rất khó khăn. Quy định cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở vật chất hiện có của Nhà nước làm cơ sở GDMN ngoài công lập khó thực hiện, do chưa có ưu đãi cụ thể riêng đối với doanh nghiệp đầu tư cơ sở GDMN phục vụ con em công nhân (mà chỉ gộp chung với các ưu đãi cho lĩnh vực giáo dục). Nhiều địa phương không còn quỹ đất sạch tại địa bàn có KCN. **Hộp 2** tóm tắt

một số chính sách điển hình mà các tỉnh đã ban hành để thúc đẩy sự phát triển của GDMN tư thực.

Hộp 2. Ví dụ về các chính sách điển hình do một số tỉnh ban hành để khuyến khích xã hội hóa dịch vụ GDMN

Một số tỉnh, thành phố có những quy định cụ thể trong chính sách phát triển giáo dục ngoài công lập. *UBND thành phố Hồ Chí Minh* (TP. HCM) đã ban hành Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND về chính sách khuyến khích đầu tư đối với GDMN và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn thành phố. Đối với cơ sở GDMN ngoài công lập, thành phố ưu tiên dành quỹ đất cho việc xây dựng các trường mầm non ngoài công lập trong quy hoạch sử dụng đất dành cho giáo dục thành phố. UBND quận, huyện công khai chi tiết, cụ thể về quy hoạch sử dụng đất dành cho giáo dục trong đó có đất dành cho GDMN. Các cơ sở giáo dục được vay vốn kích cầu đầu tư mới xây dựng trường mầm non với mức ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất, thời gian trả vốn vay từ 07 năm lên 08 năm/dự án; trong đó, thời gian bắt đầu trả nợ gốc và lãi vay là thời gian công trình hoàn thành, tối đa không quá 24 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Cán bộ, giáo viên đều được hưởng hỗ trợ từ 25-35% tiền lương và được hưởng các chế độ khác không phân biệt cơ sở công lập hay ngoài công lập.

Cùng với TP. HCM, *thành phố Hà Nội* có Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ban hành quy định về chính sách khuyến khích XHH trong lĩnh vực GD&ĐT, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Hà Nội, trong đó chủ trương xây dựng CSVC cho đơn vị xã hội hóa thuê với giá thuê được miễn giảm ở mức tối đa nhằm khuyến khích các nhà đầu tư tham gia; Trường hợp ngân sách Thành phố không bố trí hoặc bố trí không đủ để đầu tư hạ tầng, xây dựng công trình xã hội hóa cho thuê, UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để có nguồn vốn thực hiện việc đầu tư xây dựng. Các đơn vị xã hội hóa được hưởng các ưu đãi theo các quy định của Trung ương và Thành phố.

Từ năm 2010, *UBND tỉnh Bình Dương* đã ban hành Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Sau đó, quyết định này liên tục được cập nhật, bổ sung bằng các Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 và Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2014 (thay thế hai Quyết định trước). Quyết định 44 này đã quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng điều chỉnh; điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa, thủ tục và chính sách về miễn, giảm tiền thuê đất, quy định chuyển tiếp, điều khoản thi hành, cũng như quy định chi tiết về trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Ngoài ra, một số tỉnh khác như Bắc Ninh, Đắk Lắk và Đà Nẵng đã ban hành nhiều quyết định về phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó, các quyết định tập trung chủ yếu vào các quy định hỗ trợ nhà đầu tư về thuê đất, giải phóng mặt bằng...

Source: Phạm Thị Huyền và Lê Hà Thanh, Chính sách phát triển GDMN ở khu vực có KCN và

KCX, Hội thảo khoa học quốc gia về Chính sách phát triển GDMN ở khu vực có KCN, khu chế xuất do Tiểu ban GDMN, Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực và Vụ GDMN (Bộ GD&ĐT) đồng tổ chức năm 2019.

Là một trong những tỉnh chịu áp lực lớn về nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non là con em của lao động di cư thu nhập thấp làm việc tại các KCN trên địa bàn, thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu trong việc xây dựng và triển khai các chính sách đặc thù khuyến khích GDMN ngoài công lập. Xem Phụ lục C để biết thêm chi tiết.

Phần Phụ lục

Phụ lục A. Trường mầm non tư thực hoạt động trên đất công thuê của Liên đoàn Lao động tỉnh



Nguồn: mam-non-hoc-vien-hoa-ky-aae-texas-tp-long-xuyen-4732-1.jpg (435×290)
(reviewedu.net)

Trường mầm non Học viện Hoa Kỳ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trường mầm non Học viện Hoa Kỳ (Academy of American Education – AAE) là trường mầm non tư thực được thành lập từ tháng 10 năm 2017 theo giấy phép thành lập do UBND Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp. Quy mô tối đa của trường có thể tiếp nhận đến 220 trẻ ở các lứa tuổi từ 18 tháng đến 6 tuổi. Trường nhận trông trẻ cả ngày, từ 6:15 am đến 17:00 pm, riêng thứ 7 trông nửa ngày đến 14:00. Trường hoạt động trong diện tích đất 1.644 mét

vuông, diện tích sàn xây dựng: 4.000 mét vuông. Số phòng học 18 phòng, số phòng chức năng: 05 phòng.

Chi phí đầu tư ban đầu của trường là 3 tỉ đồng, hoàn toàn từ vốn tự có của chủ đầu tư. Ngoài ra, chủ đầu tư không huy động thêm bất cứ nguồn vốn nào khác. Chi phí vận hành thường xuyên hàng tháng của nhà trường khoảng 464 triệu đồng, trong đó 30% là chi lương. Khoảng 60% tổng chi phí hoạt động được trang trải từ học phí do cha mẹ học sinh đóng, ngoài ra còn đối từ các khoản thu khác như tiền ăn của trẻ.

Điểm đặc biệt là toàn bộ cơ sở vật chất nhà, đất của trường là thuê của Liên đoàn Lao động tỉnh, đúng theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT thành phố để hoạt động như một trường tư thục. Hợp đồng thuê nhà, đất của trường với Liên đoàn Lao động tỉnh có thời hạn 15 năm, với giá thuê là 60 triệu/tháng, trong đó các bên có những nghĩa vụ như sau: (i) sử dụng mặt bằng với mục tiêu hoạt động giáo dục; và (ii) Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm bàn giao cơ sở cho trường toàn quyền sử dụng theo hợp đồng được ký kết để tiến hành kinh doanh theo đúng mục đích thuê của mình. Ngoài ra, trường cũng đã thực hiện đầy đủ chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định. Trong thời kỳ Covid-19, trường cũng được sự hỗ trợ của Nhà nước dưới dạng trợ cấp 1 lần lương cho giáo viên nhà trường.

Hiện tại, mức thu của trường trung bình là 4,9 triệu đồng/tháng/học sinh bao gồm cả học phí 3,6 triệu và tiền ăn 1,3 triệu đồng. Đây là mức học phí thuộc loại cao nhất trong các trường tư thục tại thành phố Long Xuyên. Mặc dù mức học phí này cao hơn so với các trường công lập, nhưng trẻ được học ở những lớp có sĩ số thấp hơn và được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, dã ngoại để trải nghiệm thực tế và được học tiếng Anh. Những hoạt động này giúp trẻ tạo lập được sự tự tin, tự lập và tử tế. Trong nhiều năm qua, AAE luôn đứng trong top 5 trường mầm non có chất lượng tốt nhất của tỉnh An Giang. Nhà trường cũng có chính sách giảm học phí cho các đối tượng là: (i) con cán bộ giáo viên, nhân viên đang công tác tại trường; (ii) có anh chị đã học tại trường; và (iii) con em là cán bộ nhà nước, Liên đoàn Lao động tỉnh.

Trường có tổng cộng 42 cán bộ, giáo viên và nhân viên, bao gồm (i) 3 người trong Ban giám hiệu; (ii) 24 giáo viên của 10 lớp (6 giáo viên cho 2 lớp nhà trẻ; 4 giáo viên cho 2 lớp trẻ 3 tuổi; 6 giáo viên cho 3 lớp 4 tuổi; 6 giáo viên cho 3 lớp 5 tuổi; 1 bảo mẫu dự trữ để hỗ trợ các lớp và 01 hộ sản); (iii) 15 nhân viên (02 nhân viên y tế, 03 cấp dưỡng, 03 vệ sinh, 02 bảo vệ, 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên tuyển sinh, 01 nhân viên bảo trì và 01 nhân viên marketing).

Hiện tại, trường đang chăm sóc và nuôi dạy 160 trẻ, trong đó 50% số trẻ là con em người dân địa phương. Tuy nhiên, do mức học phí tương đối cao so với mặt bằng chung nên hiện tại trường không có học sinh nào là con em công nhân trong khu/cụm công nghiệp. Vì thế, trường cũng không thuộc đối tượng được hưởng các ưu đãi dành cho cơ sở GDMN độc lập nuôi dạy con em người lao động trên địa bàn nhiều lao động theo tinh thần của Nghị định 145.

Đánh giá chung về chính sách Nhà nước cho chủ đầu tư thuê cơ sở vật chất, đất công để vận hành trường mầm non tư thục, lãnh đạo nhà trường cho rằng đây là một chính sách tích cực nhằm giúp các nhà đầu tư tư nhân trong lĩnh vực này giải quyết được khó khăn về tìm mặt

bằng đáp ứng các tiêu chuẩn về trường mầm non của Bộ GD&ĐT. Qua đó, có thể đẩy nhanh việc thực hiện chủ trương xã hội hoá GDMN của Chính phủ. Tuy nhiên, thời hạn cho tư nhân thuê nhà/đất công để vận hành trường mầm non tư thục cần dài hạn hơn để nhà trường yên tâm mạnh dạn trong việc đầu tư vào cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học và tiết kiệm chi phí sửa chữa thường xuyên.

Phụ lục B. Mô hình công tư kết hợp về giáo dục mầm non dành cho con em công nhân khu công nghiệp OneSky Đà Nẵng



Nguồn: [OneSky.jpg \(1200x800\) \(pap.com.vn\)](#)

Trung tâm chăm sóc và GDMN OneSky Đà Nẵng

Bối cảnh. Việt Nam hiện nay có khoảng gần 400 KCN và khu công nghệ cao, tạo việc làm cho hơn 3,5 triệu lao động, trong đó khoảng 60% là nữ giới và hơn 50% là lao động nhập cư từ các tỉnh khác. Tỷ lệ người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi khá cao, trong khi đó, các dịch vụ GDMN công lập mới đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu gửi trẻ của hàng triệu cha mẹ là công nhân tại các nhà máy, KCN. Đặc biệt, các trường công lập chỉ nhận trẻ từ 18 tháng trở lên trong khi lao động nữ chỉ được nghỉ thai sản 6 tháng theo Luật Lao động. Những khó khăn lớn của GDMN công lập là khả năng mở rộng hạn chế do thiếu cơ sở vật chất, giáo viên và ngân sách hoạt động, thời gian nhận và trả trẻ thiếu linh hoạt nên không đáp ứng được yêu cầu của cha mẹ công nhân làm việc theo ca kíp. Bên cạnh các cơ sở công lập, các cơ sở GDMN ngoài công lập như các trường MN tư thục, các nhóm trẻ độc lập tư thục xung quanh các KCN đã góp phần đáp ứng nhu cầu đa dạng và phù hợp với khả năng chi trả của nhiều bậc cha mẹ. Tuy vậy, vẫn có nhiều quan ngại xung quanh chất lượng của các cơ sở nói trên.

Do đó, một sáng kiến khác về mô hình Hợp tác công-tư (PPP) nhằm hỗ trợ trẻ em là con công nhân khu công nghiệp (KCN) đã được thành phố Đà Nẵng - tổ chức OneSky xây dựng và vận hành rất thành công từ năm 2017. Cho đến nay, trung tâm Chăm sóc và GDMN OneSky Đà Nẵng đã chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho 628 trẻ từ 6 tháng đến 6 tuổi, trở thành một mô hình cơ sở GDMN hiệu quả và đáp ứng tốt nhu cầu của công nhân thu nhập thấp tại các KCN.

Song song với việc vận hành trung tâm chăm sóc GDMN, từ 2018, OneSky tổ chức các khóa tập huấn dành cho 1.446 giáo viên mầm non, người chăm sóc trẻ tại các lớp trẻ, nhóm trẻ tư thục tại bốn tỉnh là các nơi có nhiều KCN. Chương trình tập huấn hướng tới việc cải thiện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non, được Vụ GDMN và Sở GD&ĐT các tỉnh, các học viên đánh giá cao, và qua đánh giá đã mang lại lợi ích tích cực cho sự phát triển của trẻ.

Như vậy, sự hợp tác giữa tổ chức OneSky và nhà nước đã được thực hiện theo cả hai phương thức: Thứ nhất, (i) Thành phố Đà Nẵng giao đất và cơ sở vật chất để tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non KCN (CÔNG); (ii) OneSky cùng với bố mẹ trẻ sẽ cùng chi trả chi phí vận hành và thức ăn cho trẻ (TƯ). Thứ hai, OneSky phối hợp với các Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương để tập huấn cho giáo viên và người chăm sóc trẻ tại các cơ sở GDMN độc lập nhằm nâng cao chất lượng GDMN.

1. Hoạt động của trường mầm non tư thục OneSky

Hình thức tổ chức. Vào tháng 6/2016, UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt dự án Trung tâm Chăm sóc và GDMN OneSky với tổng kinh phí là 3.874.195 USD, trong đó thành phố Đà Nẵng là 392.130 USD và OneSky là 3.482.065 USD để triển khai dự án Hỗ trợ chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non các KCN. Theo Biên bản thỏa thuận, thành phố Đà Nẵng sẽ quy hoạch đất đai, san lấp mặt bằng, hàng rào và xây dựng cơ sở vật chất, OneSky tài trợ 40% chi phí xây dựng khối phòng học. Sau khi hoàn thành việc xây dựng, Trung tâm được bàn giao cho OneSky nhận trẻ từ tháng 9/2017 đến nay.

Vào năm 2017, Trung tâm cơ sở GDMN OneSky Đà Nẵng được cấp Quyết định thành lập là Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GD&ĐT, tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên từ

nguồn tài trợ của tổ chức OneSky, từ nguồn thu học phí và các nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm, theo quy định tài chính của tổ chức OneSky và phù hợp với luật pháp Việt Nam.

OneSky đã chi trả lương cho giáo viên, nhân viên, các hoạt động Trung tâm và chịu trách nhiệm vận hành Trung tâm, tuân thủ nghiêm các qui định hiện hành và báo cáo cho Sở GD&ĐT và Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng.

Quá trình vận hành của OneSky. Đối tượng hưởng lợi của dự án là các cháu từ 6 tháng đến 6 tuổi, là con của bố hoặc (và) mẹ là công nhân KCN và chưa có nhà, thu nhập bình quân dưới 4 triệu/tháng/người. Do Trung tâm tận dụng được nguồn lực nhà nước đầu tư ban đầu là cơ sở vật chất, đất đai (CÔNG) và vận hành theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động, không phụ thuộc ngân sách nhà nước (TƯ) nên chi phí thấp hơn nhiều so với các trường tư thục; đặc biệt nhà nước cũng tiết kiệm được chi phí cấp cho nhà trường hoạt động như các trường công lập khác. Những khoản này sẽ giúp cho chi phí cho trẻ thấp, công nhân nghèo có thể tiếp cận được. Riêng đối với Trung tâm OneSky, các cháu còn nhận được sự hỗ trợ tài chính từ tổ chức OneSky trong giai đoạn dự án nên mức thu mỗi em rất thấp, chỉ 800.000 đồng cho 26 ngày trong tháng từ 6g30 sáng đến 6g30 tối và được ăn 5 bữa/ngày (bữa sáng, xế sáng, bữa trưa, xế chiều và bữa tối).

Cho đến nay, Trung tâm đã nhận chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho 750 trẻ từ 6 tháng đến 6 tuổi, là con công nhân KCN chưa có nhà và có thu nhập bình quân dưới 4 triệu đồng/tháng/người. Trung tâm áp dụng phương pháp chăm sóc và dạy học ứng đáp, chương trình được thiết kế dựa trên nhu cầu và hứng thú của trẻ. Theo kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ hàng năm, các cháu đã có sự tiến bộ rõ rệt ở các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ, đặc biệt là tính độc lập, sự tự tin và biết quan tâm đến người khác.

Khả năng nhân rộng. Mô hình hoạt động của OneSky có nhiều tiềm năng để nhân rộng tại các KCN trên cả nước. Sự hợp tác công tư đã mang lại lợi ích thiết thực và rõ ràng cho người nghèo, trẻ em nghèo để có thể tiếp cận một nền giáo dục tốt hơn. Cơ sở vật chất vẫn thuộc quyền sở hữu nhà nước, tư nhân phải chứng minh được là những cơ sở vật chất đó chỉ sử dụng với mục đích hỗ trợ các đối tượng yếu thế xã hội, phi lợi nhuận. Tuy nhiên, việc nhân rộng cũng gặp những thách thức và khó khăn nhất định liên quan đến vận hành, các cơ chế hỗ trợ, và sự tham gia của các bên liên quan.

Sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động và ban quản lý các KCN. GDMN là sự nghiệp của toàn xã hội, do đó cần có sự chia sẻ trách nhiệm từ các bên: chính quyền, nhà trường, cha mẹ học sinh và người sử dụng lao động. Đối với cha mẹ học sinh, từ năm 2018, trường OneSky đã triển khai dự án phối hợp với Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực cho người chăm sóc trẻ tại các cơ sở GDMN độc lập, và phối hợp với tổ chức Liên đoàn Lao động để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chăm sóc, nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ có con nhỏ. Trung tâm OneSky đã phối hợp với công đoàn KCN và công đoàn các nhà máy để tổ chức các khoá học về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non dành cho các công nhân có con dưới 6 tháng tuổi. Sau giờ làm việc, các công nhân có thể đem con đến Trung tâm gửi để tham gia lớp học 1 tiếng mỗi ngày. Khóa học kéo dài 3 tháng với 18 bài học về các kỹ năng tiếp xúc, hướng dẫn và giáo dục trẻ tại nhà, giúp bố mẹ hiểu con hơn và tạo ra môi

trường tốt nhất cho trẻ tại nhà để trẻ phát triển toàn diện. Đối với người sử dụng lao động cũng sẽ hưởng lợi trực tiếp khi cung cấp các giải pháp hỗ trợ chăm sóc con em người lao động, như giúp tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả tuyển dụng, tăng gắn kết người lao động tại nơi làm việc⁷...

Vận hành. Việc chuyển giao vận hành của Trung tâm Chăm sóc GDMN từ tổ chức OneSky sang Sở GD&ĐT Đà Nẵng cần một bước chuyển giao dài hơi hơn so với kế hoạch ban đầu; do các khó khăn liên quan đến chỉ tiêu giáo viên và tối ưu chi phí vận hành để giữ mức học phí phù hợp với đối tượng con công nhân nghèo tại các KCN, bên cạnh việc cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ đa dạng các nhóm tuổi (dưới 3 tuổi và từ 3 tuổi trở lên). Hiện nay, OneSky đang triển khai giai đoạn 2 từ 2023-2025 và đang xây dựng Trung tâm thành mô hình tập huấn chuyên môn cho giáo viên mầm non của 18 tỉnh dự án. Chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ tại OneSky đạt chuẩn quốc tế nên chi phí thực tế mỗi em khoảng 3,8 triệu/em. Đây là mức thấp hơn rất nhiều so với học phí của các trường quốc tế tại Đà Nẵng. Theo tính toán trong tương lai, nếu chất lượng cam kết chỉ ở mức tương đương các trường công hiện nay, thì học phí sẽ giảm xuống rất nhiều (khoảng 1,8 – 2 triệu/tháng). Với mức học phí này, gia đình công nhân sẽ hoàn toàn có thể chi trả được (trong khi các trường tư thực hiện nay trên địa bàn, học phí dao động từ 2,4 đến 3,5 triệu đồng/tháng).

Cơ chế hỗ trợ. Việc giao quỹ đất để xây dựng các cơ sở GDMN như mô hình OneSky là cần thiết. Bên cạnh đó, các tỉnh mặc dù có các chính sách hỗ trợ GDMN (ví dụ chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các mô hình GDMN tại các KCN, hỗ trợ ăn trưa cho con em người lao động và hỗ trợ giáo viên mầm non tại các KCN theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP...), các cơ sở tư thực vẫn gặp nhiều khó khăn để tiếp cận được và hưởng lợi từ các chính sách này.

2. Chương trình tập huấn nâng cao năng lực cho người chăm sóc trẻ

Hình thức tổ chức. Năm 2018, OneSky hợp tác với chính quyền thành phố Đà Nẵng, trong đó có Sở GD&ĐT, triển khai một dự án thí điểm nâng cao năng lực cho người chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp độc lập, tư thực (HBC – Home-based Childcare) với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em thiết yếu là con em công nhân có thu nhập thấp làm việc tại các KCN. Đến tháng 2/2023, chương trình tập huấn đã được mở rộng ra các KCN tại 4 tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Hải Dương, đào tạo dài hạn (11 tháng) cho 1,446 giáo viên và người chăm sóc trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng tại các KCN, mang lại lợi ích trực tiếp cho 35,496 trẻ mầm non là con của công nhân KCN. Dự án do tổ chức OneSky tài trợ, được thực hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và ba huyện có nhiều KCN của tỉnh Quảng Nam (Điện Bàn, Tam Kỳ, Núi Thành). Chính quyền địa phương tham gia dự án trong các khâu lựa chọn đối tượng tham gia tập huấn, bố trí địa điểm tập huấn tại các trường mầm non công lập trên địa bàn, thanh toán kinh phí hỗ trợ, kiểm tra, giám sát quá trình tập huấn và tham gia một số hoạt động tập huấn (như thăm lớp), phối hợp với OneSky Đà Nẵng cấp chứng chỉ cho các học viên. Tổ chức OneSky Đà Nẵng là đơn vị trực tiếp tập huấn. Học viên của Dự án là giáo viên, người chăm sóc trẻ và chủ các nhóm lớp độc lập.

⁷ IFC, 2020, [Báo cáo về lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp hỗ trợ chăm sóc con em người lao động tại Việt Nam](#).

Chương trình giảng dạy dựa trên bằng chứng của OneSky tập trung vào việc chăm sóc đáp ứng để củng cố mối quan hệ đáp ứng giữa những người chăm sóc HBC và trẻ em, thúc đẩy lấy trẻ làm trung tâm vui chơi và khám phá, tạo môi trường học tập an toàn và nuôi dưỡng, thực hành giao tiếp phù hợp với lứa tuổi, thu hút phụ huynh và gia đình, và khuyến khích các hoạt động lành mạnh phát triển nhận thức, thể chất, ngôn ngữ và tình cảm xã hội.

Quá trình triển khai. Trong giai đoạn 2018-2023, thành phố Đà Nẵng đã tổ chức được 11 khóa học cho 1,446 nhóm lớp độc lập tự thực với tổng số 35,496 trẻ được hưởng lợi, và cấp phát được 160 máy tính bảng phục vụ mô hình tập huấn.

Chương trình tập huấn đã được đánh giá độc lập bởi một nhóm chuyên gia của trường Y tế công cộng T. H. Chan của Đại học Harvard phối hợp với Trung tâm nghiên cứu và đào tạo phát triển cộng đồng (RTCCD) của Việt Nam thực hiện. Kết quả cho thấy chương trình đào tạo đã được tất cả các bên đánh giá cao, có đóng góp rõ ràng vào cải thiện tính bền vững trong chăm sóc trẻ em có chất lượng bao gồm tương tác giữa người chăm sóc và trẻ em, có hiệu ứng lan tỏa đầy hứa hẹn với những người chăm sóc khác, và cải thiện đáng kể kết quả phát triển của trẻ. Chương trình cũng đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, khẳng định phù hợp với Chương trình GDMN hiện hành do Bộ ban hành.

Khả năng nhân rộng. Qua kết quả tích cực của Dự án, Bộ GD&ĐT mong muốn được phối hợp với OneSky để nhân rộng mô hình. Bộ đã ký Biên bản ghi nhớ với OneSky để hỗ trợ Bộ xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non dành cho các cơ sở GDMN độc lập trên toàn quốc. Hiện nay, OneSky Đà Nẵng đang phối hợp với Bộ GD&ĐT đề xuất với Ngân hàng thế giới một dự án nhân rộng mô hình tập huấn HBC của OneSky sang 5 tỉnh mới có nhiều KCN (Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Bắc Giang, Bắc Ninh) theo hình thức Đào tạo giảng viên nguồn. Trong dự án mới, Chính phủ sẽ là cơ quan chủ trì, trong đó OneSky sẽ không trực tiếp tổ chức đào tạo cho người chăm sóc trẻ ở từng tỉnh mà đào tạo cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý mầm non công lập để họ trở thành cán bộ nguồn tập huấn cho người chăm sóc trẻ tại các nhóm, lớp trẻ độc lập địa phương. OneSky sẽ trực tiếp giám sát các hoạt động và chuyên môn, đảm bảo chất lượng dự án. Trên cơ sở đó, hai bên sẽ cân nhắc tiếp lộ trình nhân rộng mô hình ra toàn quốc. Như vậy, OneSky đã hợp tác ngày càng chặt chẽ với các cơ quan nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đến cho giáo viên và chủ các cơ sở nhóm lớp trẻ độc lập, giúp nhà nước giải quyết phần nào sự quan ngại về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ở các cơ sở này.

Kết luận: Mô hình trường OneSky Đà Nẵng là một điển hình thành công về sự kết hợp công tư trong cung cấp dịch vụ chăm sóc và GDMN cho trẻ là con công nhân và người có thu nhập thấp một cách trực tiếp (thông qua mô hình quản lý tư – cơ sở vật chất công-tư) và gián tiếp (thông qua mô hình hỗ trợ nhà nước nâng cao năng lực chăm sóc, giáo dục trẻ cho các nhóm lớp trẻ độc lập). Những yếu tố cơ bản tạo ra sự thành công này là sự vào cuộc và quyết tâm cao của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; là sự sẵn sàng hợp tác của các doanh nghiệp xã hội cam kết thực hiện vì lợi ích cộng đồng; có tiêu chí rõ ràng chi tiết và cụ thể để giám sát việc thực hiện của các bên để đạt được mục tiêu ban đầu là phục vụ các đối tượng yếu thế trong xã hội...

Ban lãnh đạo Trung tâm Chăm sóc và GDMN OneSky Đà Nẵng sẵn sàng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với tất cả các tổ chức, cá nhân khác có quan tâm đến mô hình này. Mọi liên hệ xin gửi về Trung tâm Chăm sóc và GDMN OneSky, 02363773355 hoặc huyen@OneSky.org.

Phụ lục C. Các chính sách đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh phát triển GDMN tại địa bàn có KCN⁸

Theo Nguyễn Ngọc Châu và cộng sự (2019)⁹, năm học 2018-2019, TP. HCM tăng gần 67.000 học sinh, trong đó bậc mầm non tăng hơn 20.000 trẻ. Dù đã dốc toàn lực để xây dựng và bổ sung thêm 882 phòng học mới (trong đó có 272 phòng học cho mầm non) với tổng mức đầu tư trên 2.300 tỉ đồng thì nhu cầu trường lớp tại các KCN vẫn là bài toán chưa có lời giải. Thực trạng này đã tồn tại từ nhiều năm chứ không chỉ riêng năm học 2018-2019, vì TP. HCM luôn được xem là địa phương có số lượng dân nhập cư gia tăng hàng năm cao nhất cả nước. Trong đó, lực lượng lao động phổ thông đổ về tại 17 KCN và khu chế xuất chiếm đến hơn 1/3, trong khi số trường mầm non công lập tại các địa bàn này chỉ có rất ít. Đứng trước áp lực rất lớn về cầu dịch vụ mầm non của công nhân nhập cư làm việc tại các KCN, TP. HCM đã có nhiều chính sách đột phá nhằm thúc đẩy sự phát triển GDMN ngoài công lập.

Từ năm 2014, HĐND TP. HCM khóa VIII đã ra Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND với những chính sách ưu tiên dành cho GDMN ngoài công lập, ưu tiên dành quỹ đất xây dựng các trường mầm non ngoài công lập trong quy hoạch sử dụng đất dành cho giáo dục của thành phố; giao UBND các quận, huyện công khai quy hoạch chi tiết sử dụng đất giáo dục để các cá nhân, tổ chức có thể tham gia thực hiện. TP. HCM đã điều chỉnh chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN, mở rộng đối tượng cho vay kích cầu đầu tư xây dựng các trường mầm non mới theo các điều kiện: ngân sách thành phố hỗ trợ 100% lãi suất vay, điều chỉnh thời gian hỗ trợ lãi suất vay từ 7 năm lên 10 năm hoặc tối đa là 15 năm, tùy theo quy mô của dự án đầu tư...; khuyến khích các quận, huyện cân đối từ ngân sách địa phương và các nguồn khác cho cá nhân vay không lãi suất nhằm cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho các nhóm, lớp trẻ độc lập để đảm bảo đủ điều kiện cấp phép hoạt động.

Đối với giáo viên mầm non, Nghị quyết 01/2014 cũng có chế độ hỗ trợ cho các nhóm đối tượng khác nhau trong trường mầm non công lập, bao gồm cả giáo viên mới ra trường được tuyển dụng mới. Song song với đó, TP. HCM còn có các chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập như: (i) Hỗ trợ giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập cộng đồng ở các cơ sở GDMN ngoài công lập với mức hỗ trợ giảng dạy 200.000 đồng/giáo viên/trẻ/tháng (chính sách này sau đó không tiếp tục thực hiện nữa); (ii) chi từ ngân sách thành phố (1,8 triệu đồng/người/khóa) để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn hằng năm theo kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, bảo mẫu ở các cơ sở GDMN ngoài công lập nhằm nâng cao kỹ

⁸ Phụ lục này được xây dựng trên cơ sở tổng hợp từ các đợt phỏng vấn trực tiếp của nhóm Biên soạn với Sở GD&ĐT TP. HCM, các tham luận về chính sách của thành phố trong Hội thảo khoa học quốc gia về Chính sách phát triển GDMN ở khu vực có KCN, khu chế xuất do Tiểu ban GDMN, Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực và Vụ GDMN (Bộ GD&ĐT) đồng tổ chức năm 2019.

⁹ Nguyễn Ngọc Châu và cộng sự (2019), *Phát triển trường mầm non ở khu vực có KCN, khu chế xuất tại TP. HCM*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về Chính sách phát triển GDMN ở khu vực có KCN, khu chế xuất, Tiểu ban GDMN, Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực và Vụ GDMN (Bộ GD&ĐT) đồng tổ chức năm 2019

năng, nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Như vậy, Nghị quyết 01 của HĐND TP. HCM đã thể hiện sự chủ động của thành phố trước những vấn đề của GDMN tại KCN trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/05/2015 về việc đẩy mạnh các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các KCN, khu chế xuất. Sau gần 03 năm triển khai, khi xem xét báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết 01, HĐND thành phố đã yêu cầu UBND thành phố tiếp tục thực hiện “tăng cường thông tin đến các tổ chức, cá nhân chủ trương xã hội hóa cho GDMN, giới thiệu quỹ đất trong quy hoạch ngành giáo dục, hướng dẫn thủ tục vay vốn kích cầu, thủ tục đầu tư và thành lập trường, tạo điều kiện để các trường mầm non ngoài công lập tiếp tục phát triển” (Nghị quyết 113/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND TP HCM).

Sau khi Chỉ thị 09 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành, UBND thành phố có Chỉ thị 16/2015/UBND để đẩy mạnh các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các KCN, khu chế xuất. Trong Văn bản 4243/QĐ-UBND năm 2016, UBND thành phố đã phê duyệt kế hoạch Hỗ trợ gửi trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại các KCN, khu chế xuất trên địa bàn TP HCM từ năm 2016 đến năm 2020. Nội dung “đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa GDMN” trong kế hoạch này đã nêu rõ: (i) thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, vốn vay và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu gửi trẻ của công nhân ở các khu chế xuất, KCN; (ii) vận động doanh nghiệp trong các khu chế xuất, KCN hỗ trợ chi trả một phần kinh phí cho con công nhân gửi thêm ngoài giờ ở các trường mầm non khu chế xuất, KCN; (iii) các cấp công đoàn tăng cường vận động người sử dụng lao động thực hiện chính sách hỗ trợ, chăm lo cho con công nhân, viên chức, người lao động. Thương lượng hỗ trợ một phần chi phí gửi con ngoài giờ ở nhà trẻ, mẫu giáo vào ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Trước tình trạng thiếu giáo viên ở các trường mầm non công lập, HĐND thành phố khóa VIII tiếp tục ban hành Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/07/2017 về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn TP. HCM, trong đó cho phép các trường công lập tuyển dụng giáo viên không có hộ khẩu trên địa bàn thành phố. Tương tự, HĐND TP. HCM khóa IX cũng đã ban hành Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 tiếp tục thực hiện các nội dung của Nghị quyết 01/2014, đồng thời kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non mới ra trường được tuyển dụng mới vào các trường mầm non công lập đến hết năm học 2024-2025.

Tóm lại, những chính sách chủ động, kịp thời, tích cực của TP. HCM đã giúp thành phố từng bước giải quyết khó khăn về đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non con công nhân làm việc tại các KCN, khu chế xuất trên địa bàn thành phố. Đó cũng là minh chứng cho thấy chính quyền các địa phương có thể chủ động sử dụng thẩm quyền được pháp luật cho phép như thế nào để phát triển GDMN tại địa phương mình.

With support from:



8 Dao Tan Street, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam
Telephone: +84 24 37740100
Facsimile: +84 24 37740111
Website: www.dfat.gov.au



8th Floor, 63 Ly Thai To Street, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Telephone: +84 24 39346600
Facsimile: +84 24 39346597
Website: www.worldbank.org/en/country/vietnam

